

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt phương án đấu giá QSD đất các lô đất ở tại xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt phương án đấu giá QSD đất các lô đất ở tại xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc đấu giá QSD đất các lô đất ở tại xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất ở tại xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch.

I. Người có tài sản đấu giá:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Bố Trạch
2. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch
- Địa chỉ: Số 51 Đường Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất ở đối với 18 thửa đất tại xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch. Diện tích từ 245,5m²/thửa đến 316,8m²/thửa; Giá khởi điểm từ 159.000.000 đồng/thửa đến 547.000.000 đồng/thửa. Tổng giá khởi điểm 18 thửa đất là 5.237.000.000 đồng. Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài (có thông tin các thửa đất kèm theo).

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do UBND huyện Bố Trạch quy định, cụ thể như sau:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.1 Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở đăng ký có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.

2.2 Trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ đấu giá: máy vi tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy, loa phát thanh mini, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo an toàn, bảo mật cho việc đấu giá.

2.3 Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.

3. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

3.1 Phương án đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện)

3.2 Phương án đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá.

3.3 Phương án đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng dìm giá.

3.4 Phương án xây dựng thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh cho cuộc đấu giá.

3.5 Phương án xác định phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước.

3.6 Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.

4. Năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

4.1 Mức chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá QSD đất trong thời gian 03 tháng gần nhất kể từ ngày thông báo (ghi cụ thể tổng số lô và diện tích, tổng giá khởi điểm, tổng giá trúng đấu giá, tỷ lệ chênh lệch).

4.2 Đã tổ chức đấu giá thành QSD đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian 03 tháng gần nhất kể từ ngày thông báo (ghi rõ số hợp đồng đã ký và đấu giá thành).

4.3 Số lượng đấu giá viên: có thiểu từ 02 đấu giá viên trở lên, các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

5. Đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

6. Đơn vị đăng ký phải cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

7. Thành phần hồ sơ tham gia

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm phương án đấu giá (bản chính).

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành;

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản sao giấy đăng ký hoạt động, quyết định thành lập, thẻ đấu giá viên, chứng chỉ hành nghề đấu giá;

- Cung cấp hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá;

IV. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký

UBND huyện Bố Trạch giao cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá theo đúng quy định của pháp luật.

V. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian: Từ ngày thông báo đến 17h ngày 17/9/2020 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch; Địa chỉ: Số 51 đường Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại liên hệ: 02323 611 868

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)

+ Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực.

+ Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

UBND huyện Bố Trạch thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Trang thông tin điện tử huyện Bố Trạch;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 1486/TB-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Bồ Trách)

TT	Khú vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	KV thôn Chánh Hòa	645	3	280,8	ONT	502.000.000	
2	"	646	3	306,2	ONT	547.000.000	
3	"	647	3	250,0	ONT	284.000.000	
4	"	648	3	250,0	ONT	284.000.000	
5	"	649	3	250,0	ONT	284.000.000	
6	"	650	3	250,0	ONT	284.000.000	
7	"	651	3	250,0	ONT	284.000.000	
8	"	652	3	245,5	ONT	307.000.000	
9	"	653	3	245,5	ONT	307.000.000	
10	"	654	3	250,0	ONT	284.000.000	
11	"	655	3	250,0	ONT	284.000.000	
12	"	656	3	250,0	ONT	284.000.000	
13	"	657	3	250,0	ONT	284.000.000	
14	"	658	3	310,1	ONT	352.000.000	
15	KV thôn Sao sa	602	16	288,0	ONT	159.000.000	
16	"	605	16	316,8	ONT	175.000.000	
17	KV thôn Tây Thành	476	20	300,4	ONT	166.000.000	
18	"	477	20	300,0	ONT	166.000.000	
Tổng cộng (18 lô)				4.843,3		5.237.000.000	